

PHÂN TÍCH SWOT ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ HUYỆN YÊN ĐỊNH (THANH HÓA) VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP

Hoàng Văn Vượng¹

TÓM TẮT

Bài báo vận dụng mô hình phân tích SWOT để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế huyện Yên Định (Thanh Hóa). Kết quả cho thấy, bên cạnh lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên đất phù sa màu mỡ, nguồn lao động dồi dào và bề dày di tích lịch sử - văn hóa, huyện Yên Định vẫn tồn tại những hạn chế về hạ tầng cục bộ, chất lượng lao động chuyên sâu, ô nhiễm môi trường cục bộ và sức ép đô thị hóa. Môi trường bên ngoài mở ra cơ hội nhờ chính sách thu hút đầu tư, nhu cầu thị trường, chuyển đổi số..., nhưng cũng đặt ra thách thức về cạnh tranh đầu tư, biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên. Từ ma trận SWOT, bài báo đề xuất nhóm giải pháp nâng cấp hạ tầng, quản lý bền vững tài nguyên - môi trường, đào tạo nguồn nhân lực, và thúc đẩy liên kết vùng, góp phần phát triển kinh tế bền vững cho huyện Yên Định.

Từ khóa: Phân tích SWOT, phát triển kinh tế, Yên Định, Thanh Hóa, nhân tố ảnh hưởng.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.78.7.2025.794>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Huyện Yên Định (Thanh Hóa) nằm ở vùng đồng bằng bán sơn địa, có vị trí chiến lược quan trọng gần trung tâm tỉnh, giáp các trục giao thông lớn (QL45, 47B, tỉnh lộ 516B, 516C, 518B...) và sở hữu quỹ đất phù sa màu mỡ, nguồn nhân lực dồi dào, nhiều di tích lịch sử - văn hóa (49 di tích đã được xếp hạng). Giai đoạn 2015 - 2023, cơ cấu giá trị sản xuất của huyện đã chuyển dịch mạnh mẽ (năm 2015, nông nghiệp (34,84%), công nghiệp - xây dựng (32,84%) và dịch vụ (32,31%), đến năm 2023, cơ cấu giá trị sản xuất tương ứng là 23,68%, 58,03% và 18,29%), tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 14 - 15%/năm. Tuy nhiên, hạ tầng chưa đồng bộ, địa hình bán sơn địa phức tạp và biến đổi khí hậu, thiên tai còn tác động nặng nề, khiến phát triển kinh tế - xã hội đối mặt nhiều rủi ro [8].

Phương pháp phân tích SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats) thường được ứng dụng rộng rãi để đánh giá lợi thế, bất lợi, cơ hội và thách thức cho một địa bàn cụ thể, qua đó đề xuất giải pháp phát triển bền vững [1]. Tại Việt Nam, nhiều công trình đã vận dụng SWOT cho quy hoạch phát triển địa phương, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch cộng đồng... [1][5].

Trong bối cảnh đó, bài báo sử dụng phân tích SWOT nhằm làm rõ các nhân tố địa lý - kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến phát triển kinh tế huyện Yên Định, khai thác số liệu từ giai đoạn 2015 - 2023 và kết quả nghiên cứu thực địa. Qua đó, bài báo đề xuất một số định hướng giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

¹ Học viên cao học K16 ngành Địa lý học, khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức;
Email: hoangvuong0610@gmail.com

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Phân tích điểm mạnh (Strengths), điểm yếu (Weaknesses), cơ hội (Opportunities) và thách thức (Threats) trong phát triển kinh tế huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2015 - 2023.

Phân tích ma trận SWOT và đề xuất chiến lược phát triển kinh tế huyện Yên Định.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phân tích SWOT: xác định bốn nhóm nhân tố chính (S,W,O,T) từ nguồn dữ liệu; thành lập bảng tổng hợp và ma trận SWOT; thảo luận với chuyên gia để hoàn thiện.

Phương pháp so sánh, tổng hợp: đối chiếu các chỉ tiêu thống kê (giá trị sản xuất, cơ cấu ngành, thu nhập...), dữ liệu giữa các năm (2015 - 2023) và so sánh với các huyện khác hoặc so sánh với chuẩn của tỉnh.

Phương pháp bản đồ, GIS (mức độ cơ bản): sử dụng sơ đồ, bản đồ hành chính huyện và các lớp dữ liệu hạ tầng, tài nguyên để xác định các khu vực tập trung tiềm năng hay tồn tại hạn chế.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về huyện Yên Định

Huyện Yên Định (từ 1/7/2025 được giới hạn bởi 7 xã Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Tân và Định Hòa) có diện tích tự nhiên 22.882,9 ha, giáp các huyện Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc (phía Bắc), Thọ Xuân, Thiệu Hóa (phía Nam), Ngọc Lặc (phía Tây) và Hoằng Hóa, Hà Trung (phía Đông). Địa hình bán sơn địa ở vùng Tây - Bắc (Yên Lâm, Quý Lộc), vùng trũng ven sông Mã, sông Cầu Chày (Định Hòa, Định Thành, Định Công) nên hạ tầng giao thông - thủy lợi còn cục bộ hạn chế [9].

Giai đoạn 2015 - 2023, tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành) của huyện đã tăng từ 7.982 tỷ đồng (2015) lên 22.037 tỷ đồng (2023), gấp 2,75 lần. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2015 - 2020 đạt 14,4%/năm, chững lại còn 10,04%/năm (2021 - 2023) do tác động của đại dịch Covid-19. Cơ cấu chuyển dịch nông - lâm - thủy sản giảm từ 31,09% xuống 23,68%, công nghiệp - xây dựng tăng từ 27,74% lên 58,03%, dịch vụ có biến động (cao nhất 38,65% năm 2020, giảm xuống 18,29% năm 2023). Đáng chú ý, năm 2023, Yên Định ước đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất 5,96% cao hơn bình quân chung của tỉnh và thuộc nhóm khá. Thu nhập bình quân đầu người 66,85 triệu đồng, xếp thứ 4 toàn tỉnh [6][8].

Về nông nghiệp, so với toàn tỉnh Yên Định thường xuyên nằm trong top đầu về diện tích, năng suất lúa. Giai đoạn 2018 - 2023, diện tích gieo trồng lúa bình quân 18,9 nghìn ha/năm, sản lượng lúa khoảng 118 nghìn tấn/năm (xếp thứ 2 toàn tỉnh). Riêng năm 2023, diện tích lúa 17.755,2 ha, năng suất 65,82 tạ/ha, sản lượng lúa 116,86 nghìn tấn. Ngoài lúa, huyện còn phát triển cây rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày (ngô, ớt, mía...), chăn nuôi gia súc (đàn bò trên 22 nghìn con, đứng đầu tỉnh), gia cầm hơn 2 triệu con, giúp kinh tế nông thôn khá đa dạng.

Về công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, tập trung ở cụm công nghiệp Yên Trường, Quý Lộc, Yên Lâm với dệt may, giày da, vật liệu xây dựng. Năm 2023, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng theo giá so sánh 2010 đạt 7,238 tỷ đồng, tăng 6,21%, nông nghiệp - lâm - thủy sản đạt 2.779 tỷ đồng, tăng 4,38% và dịch vụ đạt 2.217 tỷ đồng, tăng 7,15% [2][8].

Huyện chia thành 3 vùng kinh tế: (1) Vùng trung tâm (gồm 3 thị trấn là Quán Lào, Quý Lộc, Thống Nhất): mật độ dân số cao, đô thị hóa đạt 39,32% (2023), hạ tầng giao thông khá, tập trung nhiều doanh nghiệp may mặc; (2) Vùng ven sông Mã, sông Cầu Chày: đất phù sa màu mỡ, thâm canh lúa (năng suất 64 - 66 tạ/ha), trồng rau màu (Định Hòa, Định Bình, Yên Thọ...); (3) Vùng bán sơn địa (Yên Lâm, Quý Lộc): khai thác khoáng sản (đá vôi, đất sét), chăn nuôi trâu bò, phát triển rừng sản xuất [8][9].

3.2. Kết quả phân tích SWOT

3.2.1. Điểm mạnh (Strengths)

S1. Vị trí địa lý thuận lợi và mạng lưới giao thông đa dạng: huyện Yên Định chỉ cách trung tâm thành phố Thanh Hóa 28 km (qua Quốc lộ 45), nằm kề sân bay Thọ Xuân (gần 20 km), tạo điều kiện kết nối hàng hóa và dịch vụ; Với diện tích 22.882,9 ha trải dọc sông Mã, sông Cầu Chày, có 4 thị trấn (Quán Lào, Thống Nhất, Quý Lộc, Yên Lâm), hỗ trợ thương mại - dịch vụ và đô thị hóa nhanh (tỷ lệ 39,32% năm 2023, tăng gấp 3,3 lần so với 2015); Giao thông đường bộ của huyện gồm có: 1 tuyến quốc lộ (Quốc lộ 45) và nhiều tỉnh lộ (516B, 516C, 518B...), nâng tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm đạt 100%, cùng với đường thủy là 2 con sông chính (sông Mã, sông Cầu Chày) có thể phát triển vận tải nội địa, phục vụ cung ứng vật liệu xây dựng (đá, cát) và hàng nông sản.

S2. Huyện Yên Định có tài nguyên đất nông nghiệp và khoáng sản phong phú: Đất nông nghiệp 14.615,52 ha (63,88% diện tích tự nhiên), trong đó đất phù sa ven sông Mã, sông Cầu Chày giàu dinh dưỡng chiếm 65 - 70% diện tích canh tác, đã tạo điều kiện cho huyện Yên Định trong giai đoạn 2015-2023 có diện tích lúa trung bình 18 - 19 nghìn ha/năm (lớn thứ 2 trong tỉnh), sản lượng 116 - 126 nghìn tấn (đứng thứ 2), năng suất lúa trung bình 64 - 66 tạ/ha (cao nhất toàn tỉnh); trữ lượng đá vôi tại Yên Lâm gần 930 ha núi đá, đất sét, cát sỏi dọc sông Mã (phân bố ở xã Yên Phong, Yên Thọ) đáp ứng sản xuất vật liệu xây dựng. Năm 2023, toàn huyện khai thác được 25,4 nghìn m³ đá, 0,38 triệu m³ cát, cung cấp gần 10% nhu cầu xây dựng nội tỉnh.

S3. Nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng đào tạo dần cải thiện: dân số 170.256 người (2023), mật độ 744 người/km², lực lượng lao động 102.153 người (60% dân số). Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 56% (2015) lên 79% (2023). Dù lao động có bằng cấp, chứng chỉ chuyên sâu mới khoảng 33%, song vẫn đủ đáp ứng ban đầu cho các nhà máy giày, may (Wellina, HuaLi, Jasan...) tại cụm công nghiệp Quý Lộc, Định Công,... Thu nhập bình quân đầu người đạt 66,86 triệu đồng (2023), xếp thứ 4 toàn tỉnh, cho thấy tiềm năng phát triển công nghiệp - dịch vụ.

S4. Yên Định là huyện có bề dày lịch sử, văn hóa - tâm linh, cụ thể: trên địa bàn huyện có tới 49 di tích được xếp hạng, gồm 7 di tích cấp quốc gia (đền Lê Đình Kiên, đền Đồng Cổ,

đền Hồ Bái...) và 42 di tích cấp tỉnh, phân bố rải rác tại các xã ven sông (Định Thành, Yên Thọ...) và khu vực trung tâm (Quán Lào); Lượng khách du lịch tâm linh năm 2023 ước đạt 83,5 nghìn lượt (tăng 18,9% so với năm 2020), mở ra hướng phát triển dịch vụ lưu trú - ẩm thực, quảng bá sản phẩm OCOP, tạo sinh kế cho người dân.

3.2.2. Điểm yếu (*Weaknesses*)

W1. Hạ tầng giao thông - thủy lợi chưa đồng bộ: đường huyện, liên xã chủ yếu cấp VI (mặt đường 3,5 - 5,5 m), nhiều cầu yếu (đoạn Định Bình - Yên Giang), gây khó khăn cho xe tải nặng. Có tới 20,5% đường huyện còn cấp phối, chất lượng xuống cấp; vùng trũng ven sông (Định Bình, Định Thành) thường xuyên ngập úng do cống, trạm bơm tiêu còn thiếu. Năm 2022, 197 ha lúa vụ mùa bị ngập úng nặng, tổn thất trên 3 tỷ đồng.

W2. Chất lượng lao động chuyên sâu hạn chế: dù 79% lao động qua đào tạo (2023), nhưng phần lớn là đào tạo ngắn hạn, phổ thông. Lao động có bằng cấp - chứng chỉ chỉ đạt 33%, dẫn đến thiếu nhân sự quản lý, kỹ thuật cao; Trong cụm công nghiệp Quý Lộc, có tới 62% lao động phổ thông cần đào tạo lại tại chỗ, ảnh hưởng tiến độ sản xuất.

W3. Nguy cơ ô nhiễm môi trường: khai thác cát sỏi dọc sông Mã (các mỏ Yên Phong, Yên Phú) dễ gây sạt lở bờ sông, trung bình 2 - 3 vụ lở đất bãi sông/năm. Năm 2023, huyện thu gom rác đạt 93,5%, nhưng hầu hết bãi chôn lấp chưa hợp vệ sinh, thiếu nhà máy xử lý quy mô lớn.

W4. Quy hoạch đô thị thiếu đồng bộ: tuy tỷ lệ đô thị hóa cao (39,32%), nhiều khu “lỗi đô thị” còn hạ tầng chưa hoàn thiện (via hè, cây xanh, thoát nước). Khu vực thị trấn Quán Lào có mật độ xây dựng cao, thiếu quỹ đất sạch cho các dự án công nghiệp - dịch vụ; chưa có khu xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, 95% nước thải đô thị xả trực tiếp ra sông, kênh, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm.

3.2.3. Cơ hội (*Opportunities*)

O1. Chính sách thu hút đầu tư, cải cách hành chính: tỉnh Thanh Hóa triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao; giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ lãi suất vay tối đa 70% cho doanh nghiệp đầu tư; huyện Yên Định tích cực cải thiện chỉ số cải cách hành chính, năm 2023 xếp thứ 6/27 toàn tỉnh, nâng mức hài lòng doanh nghiệp lên 86,3%.

O2. Nhu cầu thị trường gia tăng: khu vực lân cận (thành phố Thanh Hóa, Thọ Xuân, Bỉm Sơn) đang có nhu cầu lớn về nông sản, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng. Sản lượng lương thực huyện khoảng 116,8 nghìn tấn (2023) trong đó hơn 60% tiêu thụ nội tỉnh; tăng trưởng dân số trung bình 0,62%/năm, tỷ lệ dân đô thị tăng nhanh kéo theo nhu cầu thực phẩm chế biến, dịch vụ ăn uống.

O3. Chuyển đổi số, thương mại điện tử: 26/26 xã, thị trấn đã phủ sóng 4G, 21/26 xã vận hành “tổ công nghệ số cộng đồng”, hỗ trợ kinh doanh online. 18 sản phẩm OCOP đăng ký bán trên sàn Postmart, Voso; Các doanh nghiệp như giày Victory, Jasan ứng dụng ERP trong quản trị, giúp tối ưu chi phí và rút ngắn thời gian sản xuất.

O4. Liên kết vùng: huyện Yên Định giáp 6 huyện (Thọ Xuân, Hoàng Hóa, Hà Trung,...) cho phép trao đổi nguyên liệu, lao động, dịch vụ; dự án đường tránh quốc lộ 45 (đoạn qua Thống Nhất - Quán Lào) rút ngắn 1/3 thời gian vận chuyển hàng hóa tới thành phố Thanh Hóa và thị xã Bỉm Sơn.

3.2.4. Thách thức (Threats)

T1. Biến đổi khí hậu, thiên tai: mùa mưa (tháng 5 - 10) chiếm 70 - 75% tổng lượng mưa, dễ gây lũ. Theo số liệu 2021 - 2023, trung bình mỗi năm thiệt hại hơn 3,2 tỷ đồng trong nông nghiệp do ngập úng, 1.500 - 2.000 hộ dân bị ảnh hưởng; hạn hán mùa khô (tháng 11 - 4) khiến 1.100 - 1.300 ha lúa vụ Đông - Xuân thiếu nước tưới (nhất là Định Thành, Yên Thọ).

T2. Cạnh tranh thu hút đầu tư: các huyện trong tỉnh (Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc) đang đẩy mạnh chính sách ưu đãi (miễn tiền thuê đất, hỗ trợ hạ tầng). Yên Định cần nâng cấp thêm cụm công nghiệp (Định Liên, Định Tường) để cạnh tranh; tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp Yên Trường đạt 78,6% (2023), dễ bị áp lực quỹ đất khi có dự án mới.

T3. Áp lực đô thị hóa thiếu kiểm soát: Tỷ lệ dân số đô thị tăng từ 12% (2015) lên 39,32% (2023), một số xã chuyển hẳn sang đất đô thị. Nếu không quản lý tốt quy hoạch, dễ dẫn đến phá vỡ không gian xanh, thiếu đất sản xuất nông nghiệp; quá trình xây nhà tự phát ở các khu vực ven thị trấn Quý Lộc, Yên Lâm tăng gấp 1,7 lần giai đoạn 2018 - 2023, ảnh hưởng tính đồng bộ hạ tầng.

T4. Suy thoái tài nguyên - ô nhiễm môi trường: Khai thác đá, cát, sỏi không kiểm soát có thể gây sạt lở, thất thoát đất nông nghiệp (mỗi năm mất 2 - 3 ha bãi bồi ven sông); Dịch vụ và công nghiệp mở rộng làm tăng chất thải, trong khi huyện thiếu nhà máy xử lý rác lớn. Việc xả nước thải công nghiệp chưa qua xử lý vẫn xảy ra (trung bình 1 - 2 vụ vi phạm/năm).

3.3. Ma trận SWOT và đề xuất chiến lược

Trên cơ sở nhận diện các điểm mạnh - điểm yếu (S, W) và cơ hội - thách thức (O, T) ở mục 3.2, có thể lập ma trận SWOT tóm tắt như trong bảng 1.

Bảng 1. Ma trận SWOT và một số chiến lược

	<i>Cơ hội (O)</i>	<i>Thách thức (T)</i>
<i>Điểm mạnh (S)</i>	Chiến lược SO: - Phát huy vị trí, đất phù sa, nhân lực để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tập trung vào vùng ven sông (Định Hòa, Định Liên). - Mở rộng cụm công nghiệp (Quý Lộc, Định Công, Định Thành) thu hút đầu tư FDI, tận dụng chính sách ưu đãi của tỉnh. - Liên kết du lịch văn hóa - tâm linh (đền Đồng Cổ, đền Hồ Bái...) với chuyển đổi số để quảng bá sản phẩm OCOP.	Chiến lược ST: - Nâng cấp hạ tầng giao thông, thủy lợi ở vùng trũng (Định Hòa, Định Thành, Định Công) để ứng phó biến đổi khí hậu, tránh ngập lụt. - Quản lý chặt chẽ khai thác đá, cát, hạn chế sạt lở, bảo vệ đất nông nghiệp. - Dùng lợi thế vị trí gần thành phố Thanh Hóa và sân bay Thọ Xuân để cạnh tranh thu hút dự án quy mô lớn, kết hợp đào tạo lao động tay nghề cao.

<i>Điểm yếu (W)</i>	Chiến lược WO: - Đào tạo nâng cao chất lượng lao động chuyên sâu (kỹ sư, cán bộ kỹ thuật) gắn với nhu cầu doanh nghiệp FDI. - Huy động vốn xã hội hóa để cải thiện đường huyện, đường xã, trạm bơm tiêu. - Ứng dụng công nghệ số (công dịch vụ công, sàn thương mại điện tử) để giúp doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường nhanh.	Chiến lược WT: - Rà soát quy hoạch đô thị, tránh xây dựng tự phát. Giám sát môi trường, siết chặt quản lý rác thải, nước thải khu công nghiệp. - Tập trung chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang mô hình giá trị cao (rau an toàn, dưa vàng, bò sữa...). - Cải cách hành chính, phối hợp liên ngành để giảm thủ tục phiền hà, rút ngắn thời gian triển khai dự án.
---------------------	---	--

Dựa vào bốn nhóm kết hợp (SO, ST, WO, WT), bài viết gợi ý một số định hướng chiến lược phát triển kinh tế huyện Yên Định như sau:

Thúc đẩy công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN - TTCN) dệt may, giày da: Cải thiện hạ tầng tại các cụm công nghiệp (Quý Lộc, Định Công, thị trấn Quán Lào,...) về giao thông nội bộ, xử lý nước thải, dịch vụ phụ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho nhà đầu tư; Phối hợp doanh nghiệp để triển khai đào tạo lao động sát nhu cầu, nhất là may mặc, giày da, quản trị sản xuất, bảo trì máy móc... nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất (đến năm 2023 giá trị công nghiệp - xây dựng đạt 12.787 tỷ đồng, tăng 6,21%); Quảng bá, kêu gọi vốn FDI, tận dụng quá trình cải cách hành chính và môi trường đầu tư ngày càng thuận lợi. Tập trung nhóm doanh nghiệp có năng lực, công nghệ hiện đại để tăng giá trị sản phẩm xuất khẩu.

Phát triển du lịch văn hóa - tâm linh gắn với đô thị: Hoàn thiện sản phẩm du lịch dạng “điểm đến di tích + trải nghiệm làng quê”, kết hợp tham quan đền Đồng Cổ, đền Hồ Bái... với khám phá ẩm thực và sinh hoạt văn hóa truyền thống (năm 2023 đón 35 nghìn lượt khách, tăng 68,9%, năm 2024 đón 100 nghìn lượt khách, trong đó Làng du lịch Yên Trung là điểm đến du lịch hấp dẫn, hàng năm thu hút từ 15.000 - 20.000 lượt khách trở lên trong và ngoài tỉnh đến tham quan, nghỉ dưỡng và trải nghiệm); Khuyến khích chuyển đổi số trong tiếp thị du lịch: xây dựng cổng thông tin, bán vé trực tuyến, quảng bá sản phẩm thủ công và làng nghề qua các nền tảng điện tử; từng bước nâng cấp hạ tầng du lịch tại các thị trấn Quán Lào, Thống Nhất, Quý Lộc, Yên Lâm (chẳng hạn bãi đỗ xe, nhà vệ sinh đạt chuẩn) gắn với định hướng đô thị hóa bền vững.

Nâng cấp hạ tầng phòng chống thiên tai: Kiên cố hóa hệ thống đê sông Mã, sông Cầu Chày, tập trung vào những đoạn xung yếu ở Định Thành, Yên Thọ để giảm nguy cơ ngập lụt, xói lở (năm 2023 cải tạo 5 đập dâng, 1.061 ha nuôi trồng thủy sản); Chủ động ứng phó lũ, hạn. Tăng cường dự báo, nạo vét kênh nội đồng, bảo vệ gần 197 ha lúa vùng trũng; Mở rộng, hiện đại hóa trạm bơm nước, kênh tiêu nội đồng (kết hợp bê tông hóa, vận hành tự động) nhằm nâng cao năng lực chủ động kiểm soát lũ, tiêu úng, nhất là vùng trũng (Định Thành, Định Công, Định Hòa).

Tăng cường giám sát tài nguyên - môi trường: Xây dựng quy chế khai thác khoáng sản bền vững (đá, cát, sỏi) với các chỉ tiêu rõ ràng về an toàn, phục hồi môi trường sau khai thác (trung bình mỗi năm sạt lở 2 - 3 ha bãi bồi). Áp dụng chế tài xử phạt nghiêm sai phạm, nhất là hành vi khai thác quá hạn mức hoặc xâm hại bờ sông; Đẩy mạnh trồng cây chắn lũ, tái tạo rừng phòng hộ tại một số khu vực bán sơn địa (Yên Lâm, Quý Lộc), trồng rừng duy trì độ che phủ 3,5%, bảo vệ đa dạng sinh học và hạn chế xói mòn đất; Hạn chế xả thải, thúc đẩy mô hình bãi rác tập trung, hiện thu gom rác 93,5% nhưng cần xử lý quy mô lớn.

Phát huy lợi thế gần thành phố Thanh Hóa: nhanh chóng hoàn thiện nâng cấp QL45, đường tránh nối các cụm công nghiệp Yên Lâm, Quý Lộc, tạo trục giao thương thuận tiện cho doanh nghiệp; Hỗ trợ xúc tiến các dự án công nghiệp lớn, dịch vụ logistics, kho vận để tận dụng lợi thế cửa ngõ từ phía Tây (Thọ Xuân, Ngọc Lặc) vào trung tâm tỉnh, thúc đẩy lưu thông hàng hóa và thương mại.

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao tay nghề, quản trị sản xuất với sự tham gia của doanh nghiệp, trường nghề. Phấn đấu tăng tỷ lệ lao động có bằng cấp - chứng chỉ chuyên môn từ 33% (2023) lên 40 - 45% vào 2025; Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cơ sở thực hành tại chỗ, phối hợp với các trường nghề, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu thực tế.

Huy động nguồn vốn xã hội, đa dạng hóa đầu tư công - tư: Kêu gọi hợp tác công - tư xây dựng, nâng cấp đường nội đồng, đường huyện, nhà máy xử lý nước thải, nhất là ở cụm công nghiệp và các đô thị mới; Nâng cấp chợ đầu mối nông sản tại Quán Lào, Quý Lộc để kết nối cung - cầu, giảm chi phí trung gian, góp phần ổn định giá nông sản cho nông dân.

Đẩy mạnh chuyển đổi số: Phát triển dịch vụ công trực tuyến ở cấp huyện, xã (mức độ 3,4) (năm 2023 giải quyết trực tuyến 99,67% hồ sơ mức 3, 100% mức 4), giảm thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch; Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất đưa sản phẩm đặc trưng (dưa vàng, yến sào, hương trầm, các sản phẩm OCOP) lên sàn thương mại điện tử, ứng dụng QR code truy xuất nguồn gốc.

Quy hoạch đô thị bền vững: Ưu tiên xây dựng hạ tầng thoát nước, bãi xử lý rác tập trung, trạm xử lý nước thải đô thị, trước mắt tập trung cho Quán Lào, Thống Nhất, Quý Lộc - nơi mật độ dân cư cao; Thiết lập vành đai xanh ven sông, quy hoạch quỹ đất công viên - cây xanh, từng bước nâng cao chất lượng môi trường, hình thành không gian đô thị văn minh.

Hoàn thiện cơ chế quản lý, thủ tục hành chính: Phối hợp chặt chẽ liên ngành (Tài nguyên - Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông...) để xử lý vướng mắc về quy hoạch, đất đai, khai khoáng, nâng cao hiệu quả thực hiện dự án; Tiếp tục cải cách hành chính, rút gọn quy trình cấp phép đầu tư, tránh chồng chéo chức năng, qua đó tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh cho Yên Định, năm 2025 phấn đấu nằm trong top đầu chỉ số năng lực cạnh tranh/DDCI.

Tóm lại, các giải pháp trên đều hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và đẩy nhanh chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện Yên Định. Việc triển khai đồng bộ và linh hoạt các giải pháp theo hướng “liên kết vùng - thích ứng biến đổi khí hậu - chuyển đổi số” sẽ giúp địa phương phát huy tối đa lợi thế, duy trì tăng trưởng ổn định, bền vững.

4. KẾT LUẬN

Thông qua phân tích SWOT, có thể khái quát những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của huyện Yên Định (Thanh Hóa) trong phát triển kinh tế giai đoạn tới. Kết quả cho thấy, huyện sở hữu lợi thế lớn về vị trí địa lý, quỹ đất nông nghiệp màu mỡ, nguồn lao động dồi dào và hệ thống di tích văn hóa phong phú, tạo nên tiềm năng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp nhẹ và du lịch văn hóa - tâm linh. Tuy nhiên, quá trình phát triển cũng gặp không ít rào cản, như hạ tầng giao thông - thủy lợi chưa đồng bộ, chất lượng nhân lực chuyên sâu còn hạn chế, nguy cơ suy thoái tài nguyên cục bộ và áp lực đô thị hóa. Trong bối cảnh bên ngoài mở ra nhiều cơ hội (chính sách thu hút đầu tư, thị trường gia tăng, chuyển đổi số), huyện Yên Định vẫn phải đối mặt với những thách thức từ thiên tai, cạnh tranh đầu tư và nhu cầu quản lý môi trường - tài nguyên ngày càng nghiêm ngặt.

Để phát triển bền vững, huyện cần tập trung nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, quản lý và giám sát tài nguyên - môi trường một cách chặt chẽ, đồng thời ứng dụng công nghệ và thúc đẩy liên kết vùng. Việc triển khai các giải pháp này không chỉ giúp Yên Định khai thác tối đa lợi thế, từng bước khắc phục hạn chế nội tại, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo tiền đề vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, mà còn có ý nghĩa lâu dài cả khi địa bàn hành chính có thể được sắp xếp hoặc tổ chức lại trong tương lai. Những tiềm năng về vị trí, nguồn lực đất đai, vốn con người và di sản văn hóa - lịch sử tiếp tục là nền tảng quan trọng, giúp khu vực Yên Định duy trì sức hút đầu tư, gìn giữ bản sắc và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Ngọc Ánh (2020), *Phân tích SWOT và đề xuất giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Lâm Đồng*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp, (3):32-40.
- [2] Cục Thống kê Thanh Hóa, *Niên giám thống kê Thanh Hóa năm 2017, 2020, 2023*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [3] Lê Kim Dung, Nguyễn Khánh Linh (2024), *Tiềm năng và bối cảnh phát triển du lịch huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*, Kỷ yếu Hội nghị Địa lý lần thứ 14.
- [4] Nguyễn Thị Thanh Loan (2022), *Phát triển kinh tế biển dựa trên phân tích SWOT: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bình Thuận*, Tạp chí Kinh tế Biển, (2):20-28.
- [5] Lê Thị Mai (2019), *Phân tích SWOT trong xây dựng chiến lược phát triển du lịch vùng Tây Bắc Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, (12):45-52.
- [6] Phòng Thống kê huyện Yên Định, *Niên giám thống kê huyện Yên Định 2017, 2020, 2023*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [7] Lê Anh Tuấn (2017), *Nghiên cứu chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế*, Tạp chí Kinh tế và Chính sách, (6):52-59.
- [8] UBND huyện Yên Định, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*
- [9] UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *Quy hoạch xây dựng vùng Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045*.

SWOT ANALYSIS FOR ECONOMIC DEVELOPMENT OF YEN DINH DISTRICT (THANH HOA) AND SOLUTION ORIENTATION

Hoang Van Vuong

ABSTRACT

This paper applies the SWOT analysis model to evaluate the factors influencing the economic development of Yen Dinh District (Thanh Hoa). The findings indicate that, besides favorable geographical location, fertile alluvial soils, abundant labor resources, and a rich historical-cultural heritage, Yen Dinh still faces several limitations, such as partial infrastructural shortcomings, specialized labor quality issues, localized environmental pollution, and urbanization pressures. On the other hand, external factors bring about opportunities through investment attraction policies, market demand, and digital transformation; however, they also pose challenges related to investment competition, climate change, and resource degradation. Based on the SWOT matrix, the paper proposes a group of solutions focusing on infrastructure upgrades, sustainable management of resources and the environment, workforce training, and enhanced regional linkages, aiming to promote sustainable economic development in Yen Dinh District.

Keywords: SWOT analysis, economic development, Yen Dinh, Thanh Hoa, influencing factors.

* Ngày nộp bài: 26/2/2025; Ngày gửi phản biện: 11/3/2025; Ngày duyệt đăng: 30/7/2025

* Tác giả chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi từ các cơ quan tổ chức và các cá nhân liên quan trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu, từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 02 năm 2025.